TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YT** **TỈNH BG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **04**/2021/HS -ST Ngày 25/01/2021	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YT TỈNH BG

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Việt Hùng.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lục Viết Sang.
Ông Dương Ngô Phiên.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Đoàn Thanh Hiệp - Thẩm Tra Viên Toà án nhân dân huyện YT.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YT tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện YT mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 01/2021/HSST ngày 06 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Hà Văn T** - Sinh năm 1983. Tên gọi khác: Không;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Bản MH, xã ĐH, huyện YT, tỉnh BG; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Văn hoá: 06/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Chức vụ: Không; Họ tên bố: Hà Văn Cắm, sinh năm 1962 (đã chết); Họ tên mẹ: Hoàng Thị Lê, sinh năm 1962; Vợ: Hà Thị Chi, sinh năm 1991; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2016; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất;

Tiền án, tiền sự: Không có;

Nhân thân: Năm 2003, Hà Văn T bị Công an tỉnh BG khởi tố về tội " Giết người". Năm 2006, Hà Văn T được Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BG quyết đình đình chỉ miễn trách nhiệm hình sự theo Điều 25 Bộ luật hình sự năm 1999.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Họ và tên: **Lưu Văn D** - Sinh năm 1982. Tên gọi khác: Không;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Bản MH, xã ĐH, huyện YT, tỉnh BG; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Văn hoá: 02/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Chức vụ: Không; Họ tên bố: Lưu Văn Vàng, sinh năm 1959 (đã chết); Họ tên mẹ: Phan Thị Chuyền, sinh năm 1959; Vợ: Chu Thị Nga, sinh năm 1983; Con:

Có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2006; Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

*** Người bị hại:**

1. Anh Đào Văn Th, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Bản BM, xã ĐV, huyện YT, tỉnh BG. Có mặt.

2. Anh Lê Hữu Đ, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Bản BM, xã ĐV, huyện YT, tỉnh BG. Có mặt.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Anh Nguyễn Văn Th1, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Bản AG, xã ĐH, huyện YT, tỉnh BG. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi tối ngày 04/10/2020, Hà Văn T và Lưu Văn D cùng nhau đi soi rắn ở đập Suối Cấy thuộc bản MH. T chèo thuyền tôn của T theo rìa đập còn D đi bộ trên bờ. Khi T và D đi đến đồi trồng cây bạch đàn của ông Nguyễn Văn Hải, sinh năm 1962 ở cùng bản (ông Hải đã bán số cây bạch đàn trên đồi cho anh Đào Văn Th và anh Lê Hữu Đ. T thấy có nhiều khúc gỗ bạch đàn được cắt khúc dài khoảng 2,6 mét mới khai thác không có ai trông coi, T rủ D trộm cắp số gỗ bạch đàn này về để bán lấy tiền ăn tiêu thì D đồng ý. T bảo D về nhà lấy thêm 01 thuyền tôn tự chế, còn T gọi điện thoại cho anh Nguyễn Văn Th1 hỏi anh Thế có mua gỗ không thì anh Thế đồng ý mua. Sau đó khi D mang thuyền tôn đến, T và D lấy dây rừng mọc ở rìa bờ, lấy 2 khúc gỗ bạch đàn buộc ngang 2 khúc gỗ bạch đàn vào 2 thang của 2 chiếc thuyền tôn để cố định thành một khối song song nhau, cách nhau khoảng hơn 01 mét. T và D tiếp tục dùng 02 đoạn dây rừng buộc vào 2 khúc gỗ cố định giữa 2 thuyền để tạo thành 01 giá đỡ gỗ giữa 2 thuyền. Sau đó T và D cùng nhau vác các khúc gỗ bạch đàn cho vào giá đỡ 2 thuyền tôn. Khi cho được khoảng 40 khúc gỗ bạch đàn vào giá đỡ thì T và D mỗi người ngồi lên một lòng thuyền dùng tay bơi thuyền chở theo số gỗ bạch đàn trộm cắp được đến tập kết tại vườn của gia đình anh Lưu Văn Khải, sinh năm 1979 ở cùng bản. T và D quay lại lấy gỗ xếp lên thuyền và chở thêm 04 chuyến gỗ nữa. Sau khi trộm cắp được tổng 206 khúc gỗ bạch đàn, T gọi điện thoại cho anh Thế bảo anh Thế đến mua gỗ. Anh Thế điều khiển xe ô tô tải, biển kiểm soát 14C - 088.24 đến vườn của gia đình anh Khải. Tại đây, T đã bán toàn bộ số gỗ bạch đàn vừa trộm cắp được cho anh Thế với giá 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*). T chia cho D 700.000 đồng (*Bảy trăm nghìn đồng*), T lấy 800.000 đồng (*Tám trăm nghìn đồng*).

Sáng ngày 05/10/2020, sau khi phát hiện bị mất trộm gỗ, anh Đào Văn Th và anh Lê Hữu Đ đã làm đơn trình báo đến Cơ quan điều tra Công an huyện YT. Cơ

quan điều tra thu giữ 01 áo phông cộc tay, màu trắng xanh kẻ ngang, cổ áo gắn mác chữ kaibashu 52 tại vườn nhà anh Lưu Văn Khải.

Cùng ngày, T giao nộp 01 thuyền tôn và 800.000 đồng, D giao nộp 01 thuyền tôn và 700.000 đồng, anh Nguyễn Văn Th1 giao nộp 206 khúc gỗ bạch đàn.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 109/KL-HĐĐGTS ngày 26/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện YT kết luận: Giá trị 5,228 m3 gỗ bạch đàn C3 x 800.000đồng/01m3 = 4.182.000 đồng (*Bốn triệu một trăm tám hai nghìn đồng*)

Tại Cơ quan điều tra, T và D đã khai nhận toàn bộ hành trộm cắp tài sản của mình. Cơ quan điều tra đã cho T và D thực nghiệm điều tra. Kết quả: T và D thực hiện thuần thục các động tác trộm cắp tài sản.

Trong vụ án, anh Nguyễn Văn Th1 là người mua gỗ của T và D. Tuy nhiên, anh Thế không biết là số gỗ do T và D trộm cắp nên không xử lý.

Đối với 206 khúc gỗ bạch đàn do T và D trộm cắp, ngày 12/11/2020, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho anh Đào Văn Th và anh Đ; 01 áo phông cộc tay là áo của D đã mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản; 02 thuyền tôn tự chế là của T và D sử dụng làm phương tiện trộm cắp tài sản; số tiền 1.500.000 đồng là tiền T và D bán số gỗ trộm cắp cho anh Nguyễn Văn Th1 mà có.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Đ và anh Đào Văn Th yêu cầu T và D bồi thường số tiền 10.000.000 đồng do bị chậm sản xuất và gỗ bị hao hụt do bị tạm giữ, T và D đã bồi thường xong. Anh Nguyễn Văn Th1 có yêu cầu T và D trả lại số tiền 1.500.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 05/CT - VKS - YT ngày 05/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện YT đã truy tố bị cáo Hà Văn T và Lưu Văn D về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS. Phát biểu luận tội tại phiên toà, Kiểm sát viên đã phân tích, đánh giá về tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX:

Tuyên bố bị cáo Hà Văn T và Lưu Văn D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 điều 51; Điều 17; điều 50; điều 58; điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Hà Văn T từ 08 tháng đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã ĐH - YT giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo T.

Áp dụng khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 điều 51; Điều 17; điều 50; điều 58; điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lưu Văn D từ 07 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 14 tháng đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã ĐH - YT giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo D.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Không đặt ra xem xét giải quyết.

*** Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2, 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo phông cộc tay đã cũ màu trắng xanh kẻ ngang, cổ áo có gắn mác chữ kaibashu 52.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 thuyền tự chế bằng kim loại có chiều dài 2,83 mét, rộng 0,79 mét cao 23 cm, trên hai mép thuyền được hàn 02 thanh kim loại dài 70 cm(thuyền cũ đã qua sử dụng); 01 thuyền tự chế bằng kim loại có chiều dài 2,18 mét, rộng 69,5 mét cao 27 cm, hai bên mép thuyền được buộc 02 đoạn tre, một đoạn cói chiều dài 20,5 cm, một đoạn có chiều dài 63,5 cm(thuyền cũ đã qua sử dụng).

- Trả lại cho anh Nguyễn Văn Th1 số tiền 1.500.000 đồng đựng trong 02 phong bì thư: 01 phong bì thư bên trong có số tiền 800.000 đồng được dán kín niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia và dấu của Công an xã ĐH, ký kiệu "T2". 01 phong bì thư bên trong có số tiền 700.000 đồng được dán kín niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia và dấu của Công an xã ĐH, ký kiệu "T1".

*** Về án phí:** Áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hà Văn T và Lưu Văn D.

Tại phiên toà hôm nay bị cáo Hà Văn T và Lưu Văn D đã thừa nhận bản Cáo trạng truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội. Không bị oan, sai, nhất trí với ý kiến đánh giá của đại diện Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định của cơ quan điều tra và Điều tra Viên, của cơ quan Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự thủ tục, đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn Th1 vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, đã có lời khai rõ trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn Th1.

[2] Về hành vi phạm tội:

Căn cứ lời khai của bị cáo, căn cứ vào lời khai của người bị hại, lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ nên có thể khẳng định:

Đêm 04/10/2020 và rạng sáng ngày 05/10/2020 tại đồi cây của ông Nguyễn Văn Hải ở bản MH, xã ĐH, huyện YT, tỉnh BG, Hà Văn T rủ Lưu Văn D trộm cắp gỗ, sau đó T và D đã có hành vi trộm cắp 206 khúc gỗ bạch đàn trị giá 4.182.000 đồng (*Bốn triệu một trăm tám hai nghìn đồng*) của anh Đào Văn Th và anh Lê Hữu Đ.

Lời khai của bị cáo Hà Văn T và Lưu Văn D tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn khách quan và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì thế hành vi của bị cáo Hà Văn T và Lưu Văn D đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo.

[3] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an ở địa phương, chỉ vì ham chơi đua đòi, lười lao động, bị cáo đã lợi dụng sơ hở của những người bị hại lén lút thực hiện trộm cắp tài sản là 206 khúc gỗ bạch đàn trị giá 4.182.000 đồng của những người bị hại. Do vậy cần phải có một hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo vì trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã bồi thường khắc phục hậu quả, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Xét thấy chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ để giáo dục, răn đe.

* Đánh giá về vai trò, nhân thân, thái độ mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy rằng:

- Về vai trò: Bị cáo Hà Văn T là người khởi xướng việc phạm tội, là người rủ rê bị cáo Lưu Văn D trộm cắp tài sản, sau khi trộm cắp được tài sản đã gọi điện cho anh Nguyễn Văn Th1 để bán tài sản đã trộm cắp và chia tiền cho Lưu Văn D. Do vậy bị cáo T có vai trò chính, mức hình phạt được áp dụng với bị cáo T cũng phải cao hơn bị cáo D.

Năm 2003, Hà Văn T bị Công an tỉnh BG khởi tố về tội " Giết người". Năm 2006, Hà Văn T đã được Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BG quyết đình đình chỉ miễn trách nhiệm hình sự do đó không được coi là người có nhân thân xấu.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

* Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên cần miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Đối với anh Nguyễn Văn Th1 là người mua gỗ của T và D. Tuy nhiên, anh Thế không biết là số gỗ do T và D trộm cắp nên không xử lý là có căn cứ.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Đối với 206 khúc gỗ bạch đàn do T và D trộm cắp, ngày 12/11/2020, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho anh Đào Văn Th và anh Đ. Ngoài ra anh Lê Hữu Đ và anh Đào Văn Th yêu cầu T và D bồi thường số tiền 10.000.000 đồng do bị chậm sản xuất và gỗ bị hao hụt do bị tạm giữ, T và D đã bồi thường xong. Anh Đ và anh Thế không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết.

* Về xử lý vật chứng: Đối với 01 áo phông cộc tay đã cũ màu trắng xanh kẻ ngang, cổ áo có gắn mác chữ kaibashu 52 là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 thuyền tự chế bằng kim loại có chiều dài 2,83 mét, rộng 0,79 mét cao 23 cm, trên hai mép thuyền được hàn 02 thanh kim loại dài 70 cm(thuyền cũ đã qua sử dụng); 01 thuyền tự chế bằng kim loại có chiều dài 2,18 mét, rộng 69,5 mét cao 27 cm, hai bên mép thuyền được buộc 02 đoạn tre, một đoạn cói chiều dài 20,5 cm, một đoạn có chiều dài 63,5 cm(thuyền cũ đã qua sử dụng). Đây là những tài sản của các bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần tịch thu sung công.

Đối với số tiền 1.500.000 đồng đựng trong 02 phong bì thư: 01 phong bì thư bên trong có số tiền 800.000 đồng được dán kín niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia và dấu của Công an xã ĐH, ký kiệu "T2". 01 phong bì thư bên trong có số tiền 700.000 đồng được dán kín niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia và dấu của Công an xã ĐH, ký kiệu "T1". Đây là số tiền hai bị cáo đã nộp lại do phạm tội mà có nên cần trả lại cho anh Nguyễn Văn Th1.

[5] Về án phí: Do các bị cáo gia đình thuộc hộ cận nghèo nên cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

**** Vì các lẽ trên:***

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Hà Văn T và Lưu Văn D phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 điều 51; Điều 17; điều 50; điều 58; điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Hà Văn T 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã ĐH - YT - BG giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo T.

Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 điều 51; Điều 17; điều 50; điều 58; điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lưu Văn D 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 14 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã ĐH - YT - BG giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo D.

Trường hợp các bị cáo Hà Văn T và Lưu Văn D thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

*** Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2, 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo phông cộc tay đã cũ màu trắng xanh kẻ ngang, cổ áo có gắn mác chữ kaibashu 52.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 thuyền tự chế bằng kim loại có chiều dài 2,83 mét, rộng 0,79 mét cao 23 cm, trên hai mép thuyền được hàn 02 thanh kim loại dài 70 cm(thuyền cũ đã qua sử dụng); 01 thuyền tự chế bằng kim loại có chiều dài 2,18 mét, rộng 69,5 mét cao 27 cm, hai bên mép thuyền được buộc 02 đoạn tre, một đoạn cói chiều dài 20,5 cm, một đoạn có chiều dài 63,5 cm(thuyền cũ đã qua sử dụng).

- Trả lại cho anh Nguyễn Văn Th1 số tiền 1.500.000 đồng đựng trong 02 phong bì thư: 01 phong bì thư bên trong có số tiền 800.000 đồng được dán kín niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia và dấu của Công an xã ĐH, ký kiệu "T2". 01 phong bì thư bên trong có số tiền 700.000 đồng được dán kín niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia và dấu của Công an xã ĐH, ký kiệu "T1".

* Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hà Văn T và Lưu Văn D.

Các bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Án xử công khai sơ thẩm.

- Nơi nhận:
- Toà án tỉnh BG;
- Viện kiểm sát tỉnh BG;
- Viện kiểm sát huyện YT;
- Bị cáo, bị hại, người có QLNVLQ;
- Chi cục THA huyện YT.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

- Lưu HS.

Nguyễn Việt Hùng